**TUẦN 30 Chủ điểm. TRƯỜNG HỌC CỦA EM**

**MÈO CON ĐI HỌC**

**A. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS:

- Đọc đúng và rõ ràng bài *Mèo con đi học.*

- Hiểu được việc mèo con lười học là đáng chê, tìm được chi tiết về lời nói của nhân vật; giải thích được hành động của nhân vật; MRVT chỉ hoạt động của HS ở trường; nói được một lời khuyên.

- Viết (chính tả nhìn - viết) đúng đoạn văn, điền đúng ng/ngh, âu/ây vào chỗ trống.

– Hình thành được ý thức chủ động, tự giác chăm chỉ học tập.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Bảng nhóm (số lượng bảng tương ứng số nhóm trong lớp).

-Chiếc mũ đội đầu hình mèo con và 1 số con vật khác để HS đóng vai.

**C. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**TIẾT 1: ĐỌC THÀNH TIẾNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  + Em đoán xem bác cừu cầm kéo đang định làm gì với mèo con?  - GV: Có phải bác cừu định cắt đuôi mèo con không ? Chúng ta cùng đọc bài Mèo con đi học để biết nhé !  - GV ghi tên bài lên bảng: Mèo con đi học.  **2. HOẠT ĐỘNG CHÍNH**  **Đọc thành tiếng**  ***- MT:*** *Đọc đúng và rõ ràng bài Mèo con đi học*  - GV đọc mẫu toàn bài .Giọng đọc nhẹ nhàng, nhí nhảnh.  - GV chọn ghi 2 – 4 từ ngữ khó lên bảng.  *Ví dụ: thảng thốt, kêu toáng, sợ hãi,...*  - GV theo dõi HS đọc, kết hợp cho HS luyện đọc câu dài.  *+ Bác cừu nghe thấy / liền cầm cái kéo đến bên mèo con.//*  *+ Cái đuôi cháu ốm/ thì phải cắt ngay đi thôi.//*  - GV linh hoạt lựa chọn hình thức đọc: đọc cá nhân, đọc nối tiếp, đọc tiếp sức. | - HS quan sát và trả lời cá nhân.  *-* HS đọc nhẩm bài đọc.  - HS nghe GV đọc mẫu toàn bài và đọc thầm theo.  - HS đọc các từ ngữ khó đọc.  - HS đọc các từ mới: thảng thốt ( vô cùng sợ hãi vì điều gì đõ bất ngờ), kêu toáng ( kêu to ầm ĩ).  - HS đọc tiếp nối từng câu văn trong mỗi đoạn (theo hàng dọc hoặc hàng ngang, theo tổ hoặc nhóm).  - HS đọc tiếp nối từng đoạn trong bài trước lớp, mỗi HS đọc một đoạn.  - HS đọc từng đoạn trong nhóm, 4 HS một nhóm, mỗi HS đọc một đoạn tiếp nối nhau đến hết bài.  - HS thi đọc giữa các nhóm (đọc từng đoạn đọc cả bài).  - HS đọc cả bài. |

**TIẾT 2: ĐỌC HIỂU, VIẾT, NÓI VÀ NGHE, KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Trả lời câu hỏi/ Thực hiện bài tập**  - GV nêu lần lượt các câu hỏi:  + *Mèo con kiếm cớ gì để không phải đi học ?*  *+ Vì sao mèo con lại vội xin đi học ?*  *+ Thi tìm những từ chỉ hoạt động của học sinh ở trường*  **2. Nói và nghe**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi: Đóng vai mèo con và bạn của mèo con.  - Nhận xét, tuyên dương cặp nào nói và đáp lời nhẹ nhàng, hợp lý, tự nhiên.  **4. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG, ĐÁNH GIÁ**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS tích cực.  - GV: Chúng mình cùng hát bài Mèo con đi học của nhạc sĩ Hoàng Lân. Chúng mình cùng nhắc nhau đi học chăm chỉ, đừng lười học như mào con nhé ! | - HS thảo luận nhóm đôi, nêu yêu cầu của bài, đọc kĩ câu hỏi 1 và đoạn 2 để trả lời câu hỏi.  - 2 - 3 HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi trước lớp: *Mèo lấy cớ cái đuôi bị ốm, xin nghỉ học.*  - HS thảo luận theo cặp, nêu yêu cầu của câu hỏi 2, đọc thầm đoạn 3 để trả lời câu hỏi.  – 2 – 3 HS trả lời trước lớp: Mèo con sợ bị bác cừu cắt đuôi/Vì bác cừu nói, đuôi ốm thì phải cắt đuôi. (Đoạn 3)  - HS chia lớp thành 3 tổ chơi trò chơi: Thi tìm từ. Tổ nào tìm được nhiều và nhanh hơn thì thắng cuộc.  - HS hoạt động theo cặp tại bàn: 1 HS đóng vai mèo con, 1 HS đóng vai bạn mèo con.  *Mèo con: Hu hu, mình không thích đi học đâu.*  *Bạn:Mèo con ơi, ở trường có nhiều bạn vui lắm*  - 2 - 3 HS đóng vai nói trước lớp, 1 HS mang mũ hình mèo con và 1 HS mang mũ con vật khác.  - Nhận xét.  - HS hát |

**TIẾT 3: VIẾT (CHÍNH TẢ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Nghe - viết**  *MT: Viết (chính tả nhìn - viết) đúng đoạn văn*  - GV đọc to một lần đoạn viết trong đoạn văn số 3 trong bài Mèo con đi học.  - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày vào vở.  - GV đọc chậm cho HS soát bài.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS, hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có)  **2. Chọn ng hay ngh?**  *MT: Điền đúng ng/ngh vào chỗ trống.*  - GV treo bảng phụ ND bài tập.  - Nhận xét, đánh giá  *Đáp án: Đàn thiên* ***ng****a bay về phương Nam tránh rét. Dọc đường đi, chúng thường* ***ngh****ỉ* ***ng****ơi ở những hồ nước lớn.*  **3. Chọn âu hay ây?**  *MT: Điền đúng âu, ây vào chỗ trống.*  - GV treo bảng phụ ND bài tập.  - Nhận xét, đánh giá  *Đáp án: cá sấu, mít sấy*  **4. Củng cố**  - Nhận xét tiết học. | - HS luyện viết chữ dễ viết sai chính tả: cái đuôi, cắt  - HS nhìn – viết vào vở Chính tả.  - HS viết xong, đổi vở, rà soát lỗi cho nhau, nhắc bạn sửa lỗi.  -HS đọc thầm yêu cầu BT trong SGK.  - 1 số HS lên bảng làm bài trên bảng. Cả lớp làm bài vào VBT.  - HS trình bày bài của mình trước lớp.  - HS đổi vở nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - HS nêu yêu cầu BT trong SGK.  - 2HS lên bảng làm bài trên bảng. HS làm bài vào VBT.  - HS trình bày bài của mình trước lớp.  - HS đổi vở nhận xét, đánh giá bài của bạn. |

**NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT**

**A. MỤC TIÊU**

*Sau bài học, HS:*

*– Đọc đúng và rõ ràng bài Những người bạn tốt.*

- Hiểu được các bạn của Mi – sa là bạn tốt vì biết động viên, giúp đỡ bạn bè; trả lời được câu hỏi về chi tiết trong bài; tìm được câu thơ chỉ lời nói của nhân vật; giải thích được về đặc điểm của nhân vật; giới thiệu được về một người bạn tốt.

- Tô được chữ P, Q hoa.

- Có ý thức giúp đỡ bạn bè, ứng xử văn minh, tế nhị.

**B, ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

– Tranh minh hoạ dùng cho các hoạt động trong SGK tr.116.

- Bảng phụ slide viết sẵn: P, Q hoa đặt trong khung chữ mẫu, Phú Quốc (theo mẫu chữ trong vở TV1/2).

**C. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**TIẾT 1: ĐỌC THÀNH TIẾNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV hỏi: Các bạn đang làm gì với bạn nhỏ tên là Mi-sa ?  -GV: Cac bạn của Mi-sa là những người bạn tốt. Chúng ta cùng đọc bài Những người bạn tốt xem chuyện gì xảy ra với Mi-sa và những người bạn ấy đã ứng xử như thế nào nhé.  - GV ghi tên bài lên bảng: Những người bạn tốt.  **2.HOẠT ĐỘNG CHÍNH**  **Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài và đọc thầm theo. GV chú ý phát âm rõ ràng, chính xác, nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ. Giọng đọc khổ 1, 2 chậm rãi, thể hiện nỗi buồn. Khổ 3 khích lệ, động viên.  - GV chọn ghi 2 - 4 từ ngữ khó lên bảng. Ví dụ: *+ MB: Mi-sa, luôn xấu hổ, nhất là, nói.*  *+MN: phát âm, bình tĩnh, môi mấp máy, cần phải vậy.*  - GV hướng dẫn HS cách ngắt nhịp trong câu thơ, ngắt cuối dòng thơ năm chữ:  *“ Mi-sa/cậu đừng buồn,//*  Và nhất là đừng vội.//  Hãy bình tình,/ tự tin,//  Nói những gì định nói. "//  - Nhận xét, đánh giá | - HS cả lớp trả lời câu hỏi (Các bạn đang động viên, an ủi, khích lệ Mi-sa)  - HS đọc nhẩm bài thơ.  - HS nghe .  - HS đọc các từ ngữ khó đọc (nếu có).  - HS đọc các từ mới: khổ tâm ( cảm thấy rất buồn)  - HS đọc tiếp nối từng câu thơ (theo hàng dọc hoặc hàng ngang, theo tô hoặc nhóm), mỗi HS đọc một câu.  - HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp, mỗi HS đọc một khổ.  - HS đọc từng khổ thơ trong nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm 4 HS). Lưu ý: HS đọc đầu tiên đọc cả tên bài.  - HS đọc cả bài.  - HS thi đọc toàn bài dưới hình thức thi cá nhân hoặc thi theo nhóm, theo tổ hoặc trò chơi Đọc tiếp sức.  - Nhận xét |

**TIẾT 2: ĐỌC HIỂU, VIẾT, NÓI VÀ NGHE, KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Trả lời câu hỏi/ Thực hiện BT**  *-MT: trả lời được các câu hỏi về về bài đọc.*  - GV nêu lần lượt các câu hỏi và kết luận câu trả lời đúng:  *+ Mi-sa gặp khó khăn gì ?*  - GV: Mi-sa không thể phát âm như bạn bè trong phố, Mi-sa bị nói lắp.  + *Đọc lời các bạn động viên Mi-sa.*  *- GV : Mi-sa cậu đừng buồn/Và nhất là đừng vội,/Hãy bình tĩnh, tự tin./Nói những gì định nói.*  *+ Các bạn của Mi-sa có điểm gì tốt?*  - GV : Các bạn không trêu Mi-sa, động viên, giúp đỡ Mi-sa./ Các bạn kiên trì chờ Mi-sa nói hết.  - GV theo hướng dẫn HS học thuộc lòng theo kiểu xoá dần từ ngữ trong từng câu thơ, chỉ để lại một số từ ngữ làm điểm tựa, cuối cùng xoá hết.  **2. Nói và nghe Kể về một người bạn tốt của em**  *-MT: Kể về một người bạn tốt của em*  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh, trao đổi nhóm kể về một người bạn tốt của em.  + Vì sao bạn nhỏ đang nói là bạn tốt?  - GV tổng kết, tuyên dương HS nói tốt, hay.  **3. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG, ĐÁNH GIÁ**  - GV tổ chức cho HS đóng vai: Đóng vai Mi-sa, đọc lại khổ thứ 3 với giọng đọc thể hiện sự an ủi, động viên dành cho bạn.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS tích cực. | - HS đọc thầm câu hỏi, đọc thầm khổ 1+2, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - 2 -3 HS trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm bàn, đọc thầm khổ thơ 3, trả lời câu hỏi.  - 2 – 3 HS nói trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận trả lời câu hỏi theo ý hiểu.  - Một số HS nêu câu trả lời.  - HS nhận xét.  - HS học thuộc lòng .  - HS thi đọc thuộc lòng giữa các nhóm (đọc từng khổ thơ, đọc tiếp nối từng câu thơ).  - HS quan sát tranh, trả lời theo gợi ý của GV.  - HS thảo luận nhóm 4, nói 1 – 2 câu theo gợi ý:  + Bạn tốt của em là ai ?  + Vì sao em cho rằng đó là người bạn tốt của em ?  - 2 HS thực hành theo mẫu, luân phiên đối đáp nhanh. 1 HS nêu hỏi, 1 HS nêu trả lời.  - HS nhận xét.  - HS đóng vai đọc lại khổ thứ 3 với giọng đọc thể hiện sự an ủi, động viên dành cho bạn. |

**TIẾT 3: VIẾT (TẬP VIẾT)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  - GV nói: Hôm nay, chúng ta cùng học tô chữ P, Q hoa.  **2. Hướng dẫn tô chữ P, Qhoa và từ ngữ ứng dụng**  *- MT:* *Tô được chữ P, Q hoa.*  - GV cho HS quan sát mẫu chữ P, Q hoa cỡ vừa.  - GV mô tả:  *+ Chữ P hoa gồm 2 nét: 1 nét móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong ( giống nét 1 của chữ B hoa) và 1 nét cong trên.*  *+ Chữ Q hoa gồm 2 nét : 1 nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ ( giống chữ O hoa ) và 1 nét lượn ngang*  - GV nêu quy trình tổ chữ P, Q hoa cỡ vừa (vừa nói vừa dùng que chỉ, chỉ các nét chữ theo chiều mũi tên, không yêu cầu HS nhắc lại lời nói của mình).  - GV cho HS quan sát mẫu chữ P, Q hoa cỡ nhỏ.  - GV giải thích: Phú Quốc ( còn gọi là Đảo Ngọc) là tên của hòn đảo lớn nhất Việt Nam, thuộc huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao các chữ cái trong từ Phú Quốc cách đặt dấu thanh, cách nối nét các chữ cái,...  **3. Viết vào vở Tập viết**  **- MT:** *viết được chữ P hoa (cỡ vừa và nhỏ), Qhoa ( cỡ vừa và nhỏ), Phú Quốc (cỡ nhỏ).*  - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi tô, viết hoặc tô, viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **4. Củng cố:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe  - HS quan sát, HS nhận xét độ cao, độ rộng.  - HS dùng ngón trỏ tô lên không trung chữ P, Q hoa.  - HS nhận xét độ cao, độ rộng.  - HS đọc, quan sát từ ngữ ứng dụng: Phú Quốc (trên bảng phụ).  - HS nhận xét độ cao các chữ cái trong từ Phú Quốc cách đặt dấu thanh, cách nối nét các chữ cái,...  - HS viết vào vở TV1/2, tr.24-25: P hoa (chữ cỡ vừa và nhỏ), Q hoa (chữ cỡ vừa và nhỏ), Phú Quốc (chữ cỡ nhỏ). |

**QUYỂN VỞ CỦA EM**

**A. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS:

- Đọc đúng và rõ ràng bài Quyển vở của em.

- Cảm nhận được tình cảm yêu mến của bạn nhỏ dành cho quyển vở, tìm được những chi tiết về quyển vở trong bài thơ ; MRVT về đức tính của người học sinh ; đặt và trả lời câu hỏi thế nào là người học sinh chăm ngoan ; viết được một câu về việc giữ gìn sách vở.

- Viết (chính tả nghe – viết) đúng đoạn văn, điền đúng ia/ai, iêu/ươu.

- Kể được câu chuyện ngắn Sự tích hoa mào gà bằng 4 – 5 câu, hiểu được lòng tốt, sự hi sinh của gà mơ ; bước đầu hình thành được phẩm chất nhân ái.

- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch sẽ, viết chữ đẹp.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tranh minh hoạ dùng cho các hoạt động Nói và nghe trong SGK tr.118.

- Tranh minh hoạ câu chuyện Sự tích hoa mào gà.

**C. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**TIẾT 1: ĐỌC THÀNH TIẾNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV đố : Bên trong ruột giấy trắng tinh  Từng dòng kẻ đợi chữ xinh xinh thẳng hàng.  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng: Quyển vở của em.  **2. HOẠT ĐỘNG CHÍNH**  **Đọc thành tiếng**  *- MT: Đọc đúng và rõ ràng bài Quyển vở của em*  - GV đọc mẫu toàn bài. Giọng đọc vui tươi, thong thả, nhẹ nhàng.  - GV chọn ghi 2 – 4 từ ngữ khó lên bảng.  Ví dụ: + MB: Lật, nắn nót, là  + MN: trang giấy trắng, ngay ngắn, mới tinh, trò ngoan.  - GV theo dõi HS đọc, kết hợp cho HS luyện đọc ngắt nhịp trong câu thơ, cuối câu thơ năm chữ:  Lật từng trang/từng trang//  Giấy trắng/ sờ mát rượi//  Thơm tho/ mùi giấy mới//  Nắn nót/ bàn tay xinh.//  - GV linh hoạt lựa chọn hình thức đọc: cá nhân đọc nối tiếp, đọc tiếp sức. | - HS cả lớp đọc tiêu đề bài học, trả lời câu đố của GV: Quyển vở.  - HS đọc nhẩm bài đọc.  - HS nghe GV đọc mẫu toàn bài và đọc thầm theo.  - HS đọc các từ ngữ khó đọc (nếu có).  - HS đọc từ mới: Mát rượi (ý nói tờ giấy trắng tinh sờ mịn màng, mang lại cảm giác dễ chịu); tính nết(chỉ đức tính của HS)  - HS cả lớp đọc tiếp nối từng câu thơ (theo hàng dọc hoặc hàng ngang, theo tô hoặc nhóm).  - HS đọc tiếp nối khổ thơ trong nhóm.  - HS thi đọc giữa các nhóm (đọc từng khổ, đọc cả bài).  - HS đọc cả bài. |

**TIẾT 2**

**ĐỌC HIỂU, VIẾT, NÓI VÀ NGHE, KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Trả lời câu hỏi/ Thực hiện bài tập**  *- MT: Biết được đức tính của người HS.*  - GV lần lượt nêu các câu hỏi:  *+ Khi mở quyển vở, bạn nhỏ thấy gì ?*  - GV nhận xét câu trả lời.  *+ Từ nào chỉ đức tính của người học sinh ?*  - GV nhận xét câu trả lời.  **2.Nói và nghe :**  *-MT:Nói được về người học sinh chăm ngoan*  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp, xem tranh gợi ý để trả lời  + Thế nào là người học sinh ngoan ?  - GV khuyến khích HS nói thành đoạn.  - Cả lớp và GV tổng kết, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **3. Viết**  *-MT: Sắp xếp các từ thành câu và viết vào vở: Em, sách vở, giữ gìn.*  - GV hướng dẫn HS cần sắp xếp các từ đã cho thành câu có nghĩa, câu đầy đủ hai bộ phận, có sử dụng chữ viết hoa đầu câu, thêm dấu chấm kết thúc ở cuối câu.  - GV nhắc HS đánh dấu chấm kết thúc câu.  - GV nhận xét.  **4. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG, ĐÁNH GIÁ**  - GV tổ chức trò chơi: Biết một câu, đọc cả đoạn  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS tích cực. | - HS đọc thầm 2 khổ thơ đầu, thảo luận theo cặp trả lời câu hỏi.  - 2-3 HS trả lời trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm.  - 2 – 3 HS trả lời: chăm chỉ, thật thà, ngoan ngoãn.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp, trả lời theo gợi ý từng bức tranh.  + Tranh 1: Người HS chăm ngoan là người hăng hái phát biếu xây dựng bài.  + Tranh 2: Người HS chăm ngoan là người viết chữ sạch, đẹp.  + Tranh 2: Người HS chăm ngoan là người giữ gìn vệ sinh lớp học.  - HS cả lớp chia nhóm: Thi nói về người học sinh chăm ngoan  - HS đọc yêu cầu.  - 2 HS sắp xếp và viết trên bảng lớp, HS dưới lớp làm VBT: Em giữ gìn sách vở.  - HS nhận xét.  - HS đọc lại.  - HS đổi bài chéo cùng bàn soát và sửa lỗi.  **-** HS chơi trò chơi: HS bốc thăm nhận một một câu thơ, sau đó phải đọc cả khổ thơ có câu thơ đó.  **-** HS nêu cảm nhận của mình sau tiết học. |

**TIẾT 3: VIẾT (CHÍNH TẢ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Nghe – viết**  *- MT: Viết (chính tả nghe – viết) đúng đoạn văn.*  - GV đọc to một lần đoạn văn trong bài 1 SGK tr.119  - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày vào vở.  - HS viết xong, GV đọc chậm cho HS soát bài.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS, hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có).  **2. Chọn ia hay ai?**  *– MT: Điền đúng ia/ai*  - GV treo bảng phụ ND bài tập.  - Nhận xét, đánh giá.  *- Đáp ánChị mái mơ dắt đàn con ra ruộng mía bới giun.*  **3. Chọn**  *- MT: Điền đúng iêu/ ươu; v/d/gi*  - GV treo bảng phụ ND bài tập.  - Nhận xét, đánh giá  *- Đáp án:*  *a. khiêu vũ, chim khuyên*  *b. vỏ trứng, khoanh giò, dặn dò*  **4. Củng cố**  - Nhận xét tiết học. | - HS luyện viết chữ dễ viết sai chính tả: mát rượi, xếp hàng.  - HS nghe – viết vào vở Chính tả.  - HS đổi vở, rà soát lỗi cho nhau, nhắc bạn sửa lỗi (nếu có).  - HS đọc thầm yêu cầu BT trong SGK.  - HS lên bảng làm bài trên bảng. Dưới lớp làm vào VBT.  - HS trình bày bài của mình trước lớp.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  -HS đọc thầm yêu cầu BT trong SGK.  - HS lên bảng làm bài trên bảng. Cảlớp làm bài vào VBT.  - HS trình bày bài của mình trước lớp.  - HS đổi vở nhận xét, đánh giá bài của bạn. |

**TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE (KỂ CHUYỆN)**

**Nghe-kể: Sự tích hoa mào gà**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Giới thiệu**  - GV hỏi: *-MT:* Nghe – kể: Sự tích hoa mào gà  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi.  - GV đưa tranh về cây mào gà và đưa ra gợi ý:  + Đây là hoa gì ?  GV: Để biết vì sao hoa này có tên gọi như vậy các em cùng nghe câu chuyện Sự tích hoa mào gà.  **2. Nghe GV kể**  - GV kể 2 - 3 lần câu chuyện *Sự tích hoa mào gà*  - GV lưu ý về kĩ thuật kể chuyện: Giọng người dẫn tả về chiếc mào gà mơ xuýt xoa, khen ngợi ( đoạn 1), chậm rãi ( đoạn 2, 3), cảm động, thán phục ( đoạn 4), giọng cái cây buồn rầu, tấm tức, giọng gà mái mơ ân cần, quan tâm.  **3. Kể từng đoạn truyện theo tranh**  - GV treo (hoặc chiếu) lên tranh 1, nêu câu hỏi: *Gà mái mơ có chiếc mào thế nào ?*  - GV treo (hoặc chiếu) lên tranh 2, hỏi: *Cái cây nói gì với gà mái mơ ?*   - GV treo (hoặc chiếu) lên tranh 3, hỏi: *Gà mái mơ quyết định làm gì cho cái cây ?*  - GV treo (hoặc chiểu) lên tranh 4, hỏi: *Vì sao mọi người gọi cây đó là cây mào gà ?*  ***4*. Kể toàn bộ câu chuyện**  *- MT: Kể được câu chuyện ngắn Sự tích hoa mào bằng 4 – 5 câu.*  **4.1. Kể tiếp nối câu chuyện trong nhóm 4**  - GV tổ chức cho HS kể tiếp nối câu chuyện trong nhóm 4.  **4.2. Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm**  - GV lưu ý hướng dẫn để HS dùng thêm các từ để liên kết các câu. Ví dụ:  *+ Ngày xưa, gà mơ có chiếc mào rất đẹp. Một hôm gà mái mơ gặp một cái cây đứng khóc: “Cây nào cũng có hoa, chỉ mình tôi không có hoa”. Gà mơ bèn tặng cái cây chiếc mào của mình. Từ đó, cái cây nở hoa giống như mào gà nên được gọi là hoa mào gà.*  *............*  **4.3. Kể toàn bộ câu chuyện trước lớp**  - GV mời một số HS lên bảng vừa chỉ vào tranh vừa kể chuyện.  - GV có thể tổ chức thi kể chuyện giữa các nhóm.  **5. Mở rộng**  *- MT: HS biết quan tâm tới người khác.*  - GV hỏi: *Gà mơ là nhân vật thế nào ?*  - GV chốt ý đúng, nêu ý nghĩa câu chuyện, nhắc nhở HS liên hệ bản thân.  **6. Tổng kết, đánh giá**  - GV tổng kết giờ học, tuyên dương ý thức học tập của các em học tốt, động viên cả lớp cùng cố gắng để kê được câu chuyện hay. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Cây hoa mào gà.  - HS nghe GV kể 2 - 3 lần câu chuyện.  - HS quan sát bức tranh 1.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.(Gà mái mơ có chiếc mào rất đẹp)  - HS quan sát bức tranh 2.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. (Cái cây nói: Cây nào cũng có hoa, chỉ mình tôi không có hoa)  - HS quan sát bức tranh 3.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. (Gà mái mơ tặng cái cây chiếc mào của mình )  - HS quan sát bức tranh 4.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. (Mọi người gọi cái cây đó là cây hoa mào gà vì cái cây nở hoa giống như mào gà)  - HS tạo thành 1 nhóm, hoạt động trong nhóm: HS1 – Kểtranh 1; HS2 – Kể tranh 2, HS3 – Kể tranh 3, HS4 - Kể tranh .  - HS kể liền mạch nội dung của 4 tranh trước nhóm. Khi 1 bạn kể thì các bạn khác lắng nghe và góp ý.  - Một số HS lên bảng vừa chỉ vào tranh vừa kể chuyện.  - Các bạn trong lớp lắng nghe, quan sát và cổ vũ bạn.  - HS trao đổi nhóm đôi, nêu nhận xét của mình về gà mơ. (Tốt bụng, biết quan tâm tới người khác/ biết hi sinh cho người khác/dũng cảm)  - HS trả lời. |

**ĐỌC MỞ RỘNG (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- HS tìm đọc một câu chuyện hoặc một người nổi tiếng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Tìm kiếm nguồn Đọc mở rộng**  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một câu chuyện hoặc một đoạn văn miêu tả hoặc giới thiệu về một người nổi tiếng. Người đó có thể em biết, em đọc được, xem trên ti vi, mạng internet, trong sách,...  - GV hướng dẫn HS chọn đọc câu chuyện, đoạn văn với dung lượng chữ phù hợp.  - GV và HS tham khảo một số nguồn Đọc mở rộng như sau:  *- Danh nhân văn hóa thế giới*  *- Truyện tranh lịch sử - Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan*  *- Chuyện kể về danh nhân văn hóa thế giới*  *- Truyện tranh lịch sử về: Hai Bà Trưng, Cao Bá Quát, TRạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm,...*  **2. Trình bày kết quả Đọc mở rộng**  Ví dụ: Đọc câu chuyện Lương Thế Vinh lấy bưởi  **LƯƠNG THẾ VINH LẤY BƯỞI**  *1. Lương Thế Vinh nổi tiếng là thần đồng. Cậu học giỏi mà chơi cúng rất tài tình.*  *2. Một hôm, Lương Thế Vinh đem một quả bưới ra làm bóng đá chơi cùng các bạn. Bỗng quả bưởi rơi xuống một cái hố rất hẹp và sâu. Bọn trẻ không thể lấy lên được. Ai cũng thấy tiếc.*  *3. Lương Thế Vinh nghĩ ra một kế. Cậu hớn hở rủ các bạn đi mượn gàu múc nước đổ xuống hố. Ai cũng ngơ ngác, không hiểu Vinh làm thế để làm gì.*  *3. Chỉ một lát sau, quả bưởi đã nổi lên. Lúc này, các bạn mới hiểu ra. Tất cả đều thán phục Vinh.*  Theo Quốc Chấn  **TIẾT 2**  - GV nêu câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu câu chuyện:  *+ Lương Thế Vinh làm thế nào lấy được quả bưởi dưới hố ?*  - GV yêu cầu HS ***kể thêm về một số người nổi tiếng khác***  - Nhận xét, góp ý.  **3. Củng cố**  - Nhắc nhở HS luôn chăm chỉ học tập. | - HS tìm đọc một câu chuyện hoặc một đoạn văn miêu tả hoặc giới thiệu về cây cối.  - HS chọn đọc câu chuyện, đoạn văn phù hợp.  - HS đọc thầm câu chuyện.  - HS đọc các từ ngữ khó đọc (nếu có).  - HS đọc từ mới: thần đồng, hớn hở, mượn gàu múc nước  - HS cả lớp đọc tiếp nối từng câu.  - HS hoạt động theo nhóm 4, đọc thầm lại câu chuyện, cùng thảo luận để thống nhất câu trả lời.  - HS kể theo trí nhớ của mình.  - HS liên hệ bản thân. |